

ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Thái Nguyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----Ndv55b

Số: 3406 /2002/QĐ-UB

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v phê duyệt quy chế quản lý các Khu công nghiệp (KCN) nhỏ
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên .

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;

- Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UB, ngày 03/01/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về nhiệm vụ và tổ chức bộ máy Ban quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên;

- Căn cứ Quyết định số 3768/QĐ-UB, ngày 4/10/2001 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Cải thiện môi trường đầu tư tỉnh Thái Nguyên”;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Ban quản lý các KCN Thái Nguyên tại Tờ trình số 136/TT-BQL, ngày 14/10/2002 về việc xin phê duyệt và ban hành Quy chế KCN nhỏ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý các KCN nhỏ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2: Giao cho Ban quản lý các KCN Thái Nguyên có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương, đơn vị và Chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện.

Điều 3 :- Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng HĐND & UBND tỉnh, Trưởng ban Ban quản lý các KCN Thái Nguyên, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ (b/c)
- TT HĐND tỉnh (b/c)
- Như Điều 3 (T.hiện)
- Chủ tịch, các PCT tỉnh
- Các thành viên BCD Đề án “Cải thiện môi trường đầu tư”
- Các Sở, Ban, Ngành trong tỉnh.
- Lãnh đạo VP(A.Khanh,A.Hiến)
- Lưu VT, SXKD,VX, TH.

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Kim

V02 *(Handwritten mark)*

QUY CHẾ KHU CÔNG NGHIỆP NHỎ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3406/2002/QĐ-UB ngày 12 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Quy chế này quy định việc hình thành, quản lý, đầu tư phát triển các Khu công nghiệp nhỏ, Cụm công nghiệp và Khu công nghiệp làng nghề, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các Khu công nghiệp nhỏ, Cụm công nghiệp và Khu công nghiệp làng nghề.

Điều 2 : Tỉnh Thái Nguyên khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam thuộc các thành phần kinh tế, các tổ chức kinh tế cá nhân nước ngoài, người Việt nam định cư ở nước ngoài đầu tư phát triển và đầu tư vào Khu công nghiệp nhỏ, các Cụm công nghiệp và Khu công nghiệp làng nghề (gọi chung là Khu công nghiệp nhỏ và viết tắt là KCN) trên cơ sở Quy chế này, các quy định của Tỉnh và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Điều 3 : Trong quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

- “Khu công nghiệp nhỏ” là khu tập trung các doanh nghiệp sản xuất; Doanh nghiệp dịch vụ công nghiệp và các cơ sở sản xuất của các tổ chức, cá nhân khác; tổ chức sản xuất kinh doanh theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Khu công nghiệp nhỏ có diện tích dưới 50 ha.

- “Doanh nghiệp Khu công nghiệp nhỏ” là các đơn vị kinh doanh đầu tư vào KCN bao gồm: các doanh nghiệp sản xuất hàng công nghiệp; các doanh nghiệp chuyên thực hiện các dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp; cơ sở sản xuất của các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Hợp tác xã, cơ sở sản xuất của các Hộ kinh doanh cá thể.

- “Doanh nghiệp phát triển hạ tầng KCN” là các tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân (UBND) cho phép đầu tư và kinh doanh toàn bộ hoặc một số hạng mục công trình cơ sở hạ tầng KCN. Trường hợp có nhiều doanh nghiệp phát triển hạ tầng trong một KCN thì UBND tỉnh chỉ định một trong số doanh nghiệp đó làm chủ đầu tư đề án phát triển KCN.

- “Ban quản lý các KCN Thái Nguyên” là cơ quan đầu mối giúp UBND Tỉnh trong việc hình thành, phát triển và quản lý các KCN trên địa bàn.

- UBND Thành phố Thái Nguyên, UBND thị xã Sông Công, UBND các huyện gọi chung là UBND cấp huyện.

CHƯƠNG II

HÌNH THÀNH KHU CÔNG NGHIỆP NHỎ

Điều 4. Việc phát triển các KCN phải tuân theo quy hoạch tổng thể phát triển KCN đã được UBND tỉnh phê duyệt và trên cơ sở Đề án phát triển KCN.

Trường hợp KCN đã có trong quy hoạch tổng thể thì UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với Ban quản lý các KCN Thái Nguyên trong việc lập đề án phát triển KCN trình UBND tỉnh phê duyệt và quyết định thành lập.

Trường hợp KCN chưa có trong quy hoạch tổng thể, trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện, Ban quản lý các KCN Thái Nguyên chủ trì phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Công nghiệp, sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan, trình UBND tỉnh xem xét quyết định chủ trương hình thành KCN đó trước khi lập đề án phát triển KCN.

Điều 5. Việc lập quy hoạch chi tiết KCN

Căn cứ vào quy hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, tình hình phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương và qui hoạch tổng thể phát triển các KCN trên toàn tỉnh, hoặc văn bản chấp thuận cho thành lập KCN của UBND Tỉnh, UBND cấp huyện chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết khu vực dự kiến thành lập KCN gửi Sở Xây dựng thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở để thu hút đầu tư, khi có điều kiện thuận lợi sẽ trình duyệt đề án phát triển KCN. Trước khi thành lập KCN các dự án đầu tư vào khu vực này được hưởng mọi ưu đãi quy định tại Quy chế này.

Điều 6. Đề án phát triển KCN gồm:

- Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh toàn bộ các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong hàng rào KCN với vị trí, qui mô, diện tích được xác định.

- Dự án đầu tư xây dựng và phát triển các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào (đường giao thông, hệ thống cung cấp điện, nước, thông tin liên lạc, thoát nước..., các điểm đấu nối với các công trình tương ứng trong hàng rào); đồng bộ với phát triển hạ tầng trong hàng rào KCN.

- Khả năng thu hút đầu tư và phương án vận động thu hút đầu tư (bao gồm thu hút đầu tư mới, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất sẵn có, thực hiện di chuyển các cơ sở sản xuất từ bên ngoài vào KCN theo quy hoạch...)

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 7. Nội dung thẩm định đề án phát triển KCN

1. Thẩm định về quy hoạch

1.1. Có hoặc chưa có trong quy hoạch tổng thể về phát triển KCN hoặc trong qui hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương đã được UBND tỉnh

phê duyệt. Trường hợp chưa có trong quy hoạch thì phải làm rõ sự cần thiết phải điều chỉnh bổ xung vào quy hoạch.

1.2 Sự phù hợp của dự án với quy hoạch chi tiết KCN đã được UBND Tỉnh phê duyệt.

2. Thẩm định nội dung dự án

2.1. Phương án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong hàng rào KCN:

- Những căn cứ xác định sự cần thiết phải đầu tư.
- Phương án giải phóng mặt bằng, kế hoạch tái định cư.
- Các phương án kiến trúc, giải pháp xây dựng, giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ.
- Xác định nguồn vốn, khả năng tài chính, tổng mức đầu tư và nhu cầu vốn theo tiến độ. Phương án thu hồi vốn đầu tư.
- Phương án sử dụng lao động
- Phương án quản lý và khai thác dự án.
- Mối quan hệ trách nhiệm các cơ quan liên quan đến dự án.
- Ngành nghề lựa chọn đầu tư trong KCN.
- Phương án vận động thu hút đầu tư vào KCN.

2.2. Phương án đầu tư các công trình hạ tầng Kỹ thuật – Xã hội ngoài hàng rào KCN phục vụ trực tiếp việc phát triển KCN

Điều 8. Việc chuẩn bị hình thành KCN và đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trong và ngoài KCN được thực hiện theo nguyên tắc sau đây :

- Chi phí để thực hiện các công việc xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển KCN trong tỉnh, lập quy hoạch chi tiết và xây dựng đề án phát triển KCN, thiết kế kỹ thuật thi công và tổng dự toán KCN, được UBND Tỉnh thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách.
- Tùy điều cụ thể của mỗi địa phương, nếu địa phương nào cân đối được nguồn vốn ngân sách để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng KCN, thì UBND cấp huyện của địa phương đó có thể làm chủ đầu tư đề án phát triển KCN.
- Các công trình điện, nước, thông tin liên lạc do chủ đầu tư phát triển hạ tầng tính toán và thảo luận với các doanh nghiệp chuyên ngành về phương án thực hiện, giải pháp về vốn đầu tư, tổ chức kinh doanh; hoặc chủ đầu tư đề án phát triển KCN tự đảm bảo đáp ứng cho các doanh nghiệp.

- Đường giao thông vào KCN do chủ đầu tư đề án phát triển KCN thực hiện và được UBND tỉnh thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

- Việc xây dựng nhà ở cho công nhân và các công trình kết cấu hạ tầng xã hội khác phải đồng bộ với việc phát triển KCN. Chủ đầu tư đề án phát triển KCN tính toán nhu cầu, thống nhất với Ban quản lý các KCN Thái Nguyên để đề xuất với UBND tỉnh về địa điểm, vốn đầu tư, nguồn vốn, phương thức đầu tư và phân công thực hiện.

Điều 9. Việc quản lý đầu tư, xây dựng và đấu thầu, sản xuất kinh doanh đối với các dự án phát triển hạ tầng KCN và của các doanh nghiệp KCN phải tuân thủ theo qui định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

CHƯƠNG III ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KCN

Điều 10. UBND tỉnh Thái Nguyên khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, đầu tư vào KCN trong phạm vi đề án phát triển KCN, trên các lĩnh vực:

- Xây dựng và kinh doanh các công trình kết cấu hạ tầng .
- Sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm công nghiệp phục vụ xuất khẩu, tiêu thụ trong nước; chế biến nông sản thực phẩm bằng nguyên liệu địa phương.
- Thực hiện các dịch vụ để hỗ trợ sản xuất công nghiệp.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp phát triển hạ tầng:

1. Doanh nghiệp phát triển hạ tầng có các quyền.

- Thuê đất của nhà nước hoặc được nhà nước giao đất để phát triển kết cấu hạ tầng KCN theo qui định của pháp luật.
- Vận động đầu tư vào KCN trên quy hoạch chi tiết đã được duyệt.
- Được UBND tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng bằng nguồn vốn ngân sách, theo quyết định phê duyệt đề án phát triển KCN.
- Tuỳ theo quy mô dự án đầu tư, UBND xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể việc cho phép doanh nghiệp phát triển hạ tầng KCN được chậm nộp tiền thu về sử dụng vốn ngân sách hoặc được chậm nộp tiền thuê đất trong khoảng thời gian nhất định.
- Cho các doanh nghiệp KCN sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KCN có thu phí, trên cơ sở hợp đồng ký giữa các bên.
- Xây dựng nhà xưởng trong KCN để bán hoặc cho các doanh nghiệp thuê.
- Kinh doanh các công trình kết cấu hạ tầng và dịch vụ trong KCN phù hợp với Quyết định chấp thuận đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ doanh nghiệp.

- Ấn định phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng và phí dịch vụ; với sự thoả thuận của Ban quản lý các KCN Thái Nguyên.

2. Doanh nghiệp phát triển hạ tầng có nghĩa vụ.

- Xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo đúng qui hoạch, thiết kế và tiến độ được duyệt. Sau một năm kể từ ngày có quyết định phê duyệt dự án phát triển hạ tầng, mà doanh nghiệp phát triển hạ tầng không thực hiện dự án, cơ quan chức năng sẽ xem xét việc thu hồi quyết định này.

- Duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng trong suốt thời gian thực hiện dự án phát triển KCN.

- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án đầu tư phát triển KCN trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, và chỉ tổ chức thi công các công trình hạ tầng sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Chịu trách nhiệm thực hiện đúng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quyết định phê chuẩn báo cáo tác động môi trường.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và hàng năm cho Ban quản lý các KCN Thái Nguyên và các cơ quan khác theo quy định hiện hành.

Điều 12. Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện xin đầu tư vào KCN sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra Quyết định chấp thuận đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 13. Việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép đầu tư.

UBND cấp huyện là đầu mối hướng dẫn các nhà đầu tư thủ tục xin đầu tư vào KCN theo hồ sơ mẫu của Ban quản lý các KCN Thái Nguyên, UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án đầu tư của các hộ kinh doanh cá thể, đối với các dự án đầu tư còn lại, sau khi tiếp nhận UBND cấp huyện giữ lại một bộ hồ sơ (bản sao) và chuyển toàn bộ hồ sơ kèm theo ý kiến của mình về dự án, đến Ban quản lý các KCN Thái Nguyên để xem xét và được Ban quản lý các KCN Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp trong nước và Giấy phép đầu tư đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định hiện hành.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ doanh nghiệp KCN:

1. Doanh nghiệp KCN có quyền:

1.1 Thuê đất để xây dựng nhà xưởng và các công trình kiến trúc, hoặc thuê, mua nhà xưởng xây sẵn để phục vụ sản xuất kinh doanh; sử dụng có trả phí đối với các công trình hạ tầng, các tiện ích công cộng, các dịch vụ trong KCN theo nguyên tắc:

- Thời gian thuê đất theo quy định của pháp luật.

- Giá cho thuê đất thô thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh.
- Sử dụng có trả phí đối với các công trình hạ tầng trong KCN theo hợp đồng ký kết với doanh nghiệp phát triển hạ tầng KCN.
- Doanh nghiệp được miễn, giảm tiền thuê đất thô theo qui định của pháp luật và các quy định của UBND tỉnh Thái Nguyên.

1.2 Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đối với diện tích đất sử dụng trong KCN theo quy định của nhà nước, và được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các tổ chức tín dụng theo qui định của pháp luật.

1.3 Tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện dịch vụ phù hợp với quyết định chấp thuận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư, hoặc Giấy phép đầu tư, Hợp đồng, Điều lệ doanh nghiệp.

1.4 Trong thời hạn cho thuê đất, doanh nghiệp KCN có quyền chuyển nhượng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo các qui định hiện hành, sau khi có ý kiến của cơ quan ra quyết định chấp thuận đầu tư và Ban quản lý các KCN Thái Nguyên.

2. Doanh nghiệp KCN có nghĩa vụ:

2.1 Tuân thủ pháp luật, Quy chế này, Điều lệ quản lý KCN, Quyết định chấp thuận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép đầu tư, hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.

2.2 Đăng ký với Ban quản lý các KCN Thái Nguyên: Số lượng, khối lượng sản phẩm xuất khẩu và tiêu thụ trong nước.

2.3 Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển hạ tầng thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật trên diện tích đất do doanh nghiệp sử dụng.

2.4 Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và hàng năm cho Ban quản lý các KCN Thái Nguyên và các cơ quan khác theo qui định.

Điều 15. Doanh nghiệp phát triển hạ tầng, Doanh nghiệp KCN có nghĩa vụ nộp thuế theo các qui định hiện hành và được chậm, miễn, giảm thuế theo các quy định ưu đãi, khuyến khích đầu tư của nhà nước và của UBND tỉnh Thái Nguyên.

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ KCN

Điều 16. Ban quản lý các KCN Thái Nguyên, các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND Tỉnh Thái Nguyên, các UBND cấp huyện trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với KCN.

Điều 17. Trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với KCN

1. Ban quản lý các KCN Thái Nguyên.

Ngoài chức năng nhiệm vụ đã được ghi trong Quyết định 130/2000/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 03/QĐ-UB ngày 3 tháng 1 năm 2001 của UBND tỉnh Thái Nguyên; Ban quản lý các KCN Thái Nguyên còn có nhiệm vụ sau:

- Chủ trì phối hợp với các sở Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công nghiệp, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển KCNN trong phạm vi toàn tỉnh, phù hợp với chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội trong từng thời kỳ để trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tham mưu cho UBND Tỉnh về quy hoạch và kế hoạch phát triển các KCNN.

- Tham gia thẩm định quy hoạch chi tiết KCNN.

- Trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ chế, chính sách về quản lý KCNN và khuyến khích đầu tư nhằm thúc đẩy phát triển KCNN.

- Chủ trì tổ chức thẩm định các đề án phát triển KCNN trình UBND tỉnh xem xét quyết định phê duyệt.

- Phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện có KCNN xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình ngoài hàng rào KCNN.

- Là đầu mối tổng hợp trình UBND tỉnh giải quyết các đề nghị của các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện về các vấn đề của KCNN và liên quan đến KCNN.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ, đột xuất về việc xây dựng, phát triển và quản lý KCNN.

- Chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện xem xét đề nghị UBND Tỉnh khen thưởng các doanh nghiệp KCNN tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao.

- Hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc hình thành phát triển các KCNN.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Phối hợp với Ban quản lý các KCN Thái Nguyên trong việc xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển KCNN trong toàn tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh về bố trí vốn ngân sách để đầu tư xây dựng các công trình kỹ thuật trong và ngoài hàng rào KCNN.

- Tham gia thẩm định đề án phát triển KCNN.

- Tham gia thẩm định quy hoạch chi tiết KCNN.

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp đầu tư vào KCNN.

- Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xét cấp ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp đầu tư vào KCN theo các qui định hiện hành.

3. Sở Xây dựng

- Tham gia trong việc xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển các KCN trong toàn tỉnh.

- Chủ trì thẩm định quy hoạch chi tiết các KCN trình UBND tỉnh phê duyệt.
- Tham gia thẩm định đề án phát triển KCN.
- Chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật các dự án trong KCN theo thẩm quyền.
- Quản lý chất lượng công trình xây dựng trong KCN.

4. Sở Công nghiệp.

- Tham gia xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển các KCN trong toàn tỉnh.
- Tham gia thẩm định đề án phát triển KCN.
- Tham gia thẩm định quy hoạch chi tiết KCN
- Chủ trì và phối hợp với Ban quản lý các KCN Thái Nguyên, UBND cấp huyện, Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường, trong việc xác định danh mục ngành nghề được khuyến khích hoặc hạn chế đầu tư vào KCN.

- Tổ chức quản lý nhà nước về ngành công nghiệp trong các KCN thuộc thẩm quyền của Sở theo các quy định hiện hành.

- Phối hợp với sở Khoa học Công nghệ và Môi trường trong việc xác định cơ sở sản xuất gây ô nhiễm trong nội thành, nội thị cần phải di dời vào KCN trình UBND tỉnh quyết định.

5. Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường.

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ và môi trường đối với KCN trong phạm vi chức năng nhiệm vụ quyền hạn của mình.

- Chủ trì phối hợp với Sở Công nghiệp và UBND cấp huyện điều tra xác định những cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường cần phải di dời vào KCN trình UBND tỉnh quyết định.

- Tham gia thẩm định đề án phát triển KCN.
- Tham gia thẩm định quy hoạch chi tiết KCN.

- Thẩm định và phê chuẩn báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án phát triển KCN, cấp phiếu xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường cho các doanh nghiệp KCN theo thẩm quyền.

6. Sở Tài chính- Vật giá.

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài chính của KCN trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình.

- Tham gia xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển KCN.

- Tham mưu trình UBND tỉnh cấp kinh phí vận động đầu tư vào các KCN.

- Tham gia thẩm định quy hoạch chi tiết KCN.

- Dự kiến mức giá cho thuê đất thô tại từng KCN trong khung giá thuê đất của Bộ Tài chính, trình UBND tỉnh quyết định.

- Hướng dẫn việc thu tiền đất và miễn, giảm tiền thuê đất thô của doanh nghiệp KCN và doanh nghiệp phát triển hạ tầng.

- Chủ trì thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án đền bù giải phóng mặt bằng để xây dựng KCN.

7. Sở Địa chính:

- Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển tổng thể KCN.

- Tham gia thẩm định đề án phát triển KCN.

- Tham gia thẩm định quy hoạch chi tiết KCN.

- Tham gia vào công tác đền bù giải phóng mặt bằng KCN, tổ chức đền bù và thành lập khu tái định cư theo thẩm quyền.

- Hướng dẫn cấp đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp phát triển hạ tầng, doanh nghiệp KCN theo quy định hiện hành.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với KCN trên địa bàn lãnh thổ. Chịu trách nhiệm quản lý và giải quyết các vướng mắc thuộc thẩm quyền đối với các KCN trên địa bàn.

- Chỉ đạo lập đề án phát triển KCN, dự án thành lập KCN và xây dựng qui hoạch chi tiết KCN để trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt.

- Chủ trì lập phương án và tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất sử dụng làm KCN, tái định cư dân trong địa bàn cần giải tỏa.

- Phối hợp với ban quản lý các KCN Thái Nguyên, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Xây dựng trong việc lập kế hoạch và tổ chức xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội ngoài hàng rào KCN đồng bộ với việc phát triển trong KCN.

- Là đầu mối trong việc hướng dẫn các nhà đầu tư xin đầu tư vào KCN, tiếp nhận đơn xin đầu tư vào KCN, cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho các hộ kinh doanh cá thể xin đầu tư vào KCN.

- Tham gia vận động đầu tư vào KCN.
- Làm chủ đầu tư các công trình xây dựng hạ tầng trong hàng rào KCN hoặc ngoài hàng rào phục vụ trực tiếp cho việc phát triển KCN khi vốn đầu tư xây dựng là vốn ngân sách.
- Phối hợp với Ban quản lý các KCN Thái Nguyên, sở Lao động Thương binh và Xã hội trong việc tuyển dụng và chuẩn bị nguồn lao động cho KCN.
- Đảm bảo trật tự trị an cho KCN.

Điều 18. Việc kiểm tra, thanh tra trong KCN thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước. Trước khi tiến hành thanh, kiểm tra các cơ quan thanh, kiểm tra phải đăng ký lịch thanh, kiểm tra với Ban quản lý các KCN Thái Nguyên để bố trí sắp xếp lịch và phối hợp thực hiện tránh chồng chéo gây phiền hà cho các nhà đầu tư.

Điều 19. UBND tỉnh Thái Nguyên nghiêm cấm các cơ quan chức năng, các cán bộ, công chức lợi dụng chức năng quyền hạn của mình gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu các doanh nghiệp KCN. Doanh nghiệp KCN tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao sẽ được UBND tỉnh xét thưởng.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Các Ông, Bà: Trưởng Ban quản lý các KCN Thái Nguyên, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành trong tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Giám đốc công ty phát triển hạ tầng KCN, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các KCN chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện Quy chế này.

Ban quản lý các KCN Thái Nguyên tổng hợp những phát sinh, tồn tại trong quá trình thực hiện trình UBND tỉnh bổ sung sửa đổi Quy chế cho phù hợp.

Điều 21. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Kim